

Số: 199/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào: Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 162/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2025, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người yêu cầu sau đây:

- Chị Nghiêm Thị Minh B, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Phụng Vũ, xã Phụng Vũ, thành phố Hà Nội;

Nơi tạm trú: Số nhà 1, ngõ 10, Tập thể được, tổ dân phố 3, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội.

- Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1993;

Nơi cư trú: Tổ Liên Gia số 9, tổ dân phố Vinh Thịnh Đông, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ;

Nơi tạm trú: CT4 Khu đô thị Xa La, phường Phúc La, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nghiêm Thị Minh B và anh Nguyễn Tuấn A kết hôn ngày 31/11/2021, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ) trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc, đến ngày 01 tháng 02 năm 2022 anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, không thể cùng nhau chung sống, đã sống ly thân nhau từ năm 2022. Đến nay mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn và cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội nên cần được ghi nhận.

[2] Về con chung: Chị B và anh A không có con chung.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Chị B và anh A tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nghiêm Thị Minh B và anh Nguyễn Tuấn A.

- *Về con chung:* Không có.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Về lệ phí: Chị B và anh A tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc thuận tình ly hôn, được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo biên lai số: 0003129 ngày 04/8/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6 - Hà Nội. Ghi nhận anh A và chị B đã nộp đủ lệ phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 6 – Hà Nội;
- Cơ quan THADS Khu vực 6-Hà Nội;
- Các đương sự;
- UBND cấp xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Quang